

Quảng Ngãi, Ngày 21 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 ban hành kèm theo QĐ số 05/QĐ-BKS ngày 02/06/2016.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam (AVA) ngày 10/03/2017.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo các cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 45.3 về việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty trong năm 2016 với những nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2016.
- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2016 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT.
- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2016.
- Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát trong công tác điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.
- Kế hoạch công tác năm 2017 của Ban kiểm soát.

I - Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2016.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 211/BCKT/TC ngày 10/03/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định về báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2016	Số liệu tại 31/12/2015	Tăng, giảm (16-15)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	358.615.109.863	291.004.653.193	67.610.456.670
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.409.841.911	7.200.181.619	(4.790.339.708)
3. Phải thu ngắn hạn	180.715.201.627	126.696.830.865	54.018.370.762
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	181.713.601.973	134.208.203.246	47.505.398.727
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(10.632.118.157)	(10.632.118.157)	-
4. Hàng tồn kho	175.490.066.325	157.107.640.709	18.382.425.616
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	60.911.217.677	55.462.479.016	5.448.738.661
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.662.050.000	989.450.000	672.600.000
2. Tài sản cố định	27.993.327.709	25.617.538.332	2.375.789.377
- Tài sản cố định hữu hình	15.773.051.419	18.118.962.338	(2.345.910.919)
+ Nguyên Giá	64.919.441.545	67.710.043.810	(2.790.602.265)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(49.146.390.126)	(49.591.081.472)	444.691.346
- Tài sản cố định vô hình	15.583.319	26.583.323	(11.000.004)
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(39.416.681)	(28.416.677)	(11.000.004)
- Tài sản cố định thuê tài chính	12.204.692.971	7.471.992.671	4.732.700.300
+ Nguyên Giá	14.672.996.963	8.672.996.963	6.000.000.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(2.468.303.992)	(1.201.004.292)	(1.267.299.700)
4. Tài sản dở dang dài hạn	3.367.247.076	868.107.301	2.499.139.775
5. Đầu tư tài chính dài hạn	25.600.000.000	25.600.000.000	-
6. Tài sản dài hạn khác	2.288.592.892	2.387.383.383	(98.790.491)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	419.526.327.540	346.467.132.209	73.059.195.331
IV. NỢ PHẢI TRẢ	343.196.131.490	270.489.513.246	72.706.618.244
1. Nợ ngắn hạn	338.712.784.551	267.214.708.826	71.498.075.725
2. Nợ dài hạn	4.483.346.939	3.274.804.420	1.208.542.519
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	76.330.196.050	75.977.618.963	352.577.087
1. Vốn chủ sở hữu	76.330.196.050	75.977.618.963	352.577.087
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	32.722.515.419	32.638.127.003	84.388.416
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.047.493.388	2.035.437.900	12.055.488
- Lợi nhuận chưa phân phối	2.282.515.243	2.026.382.060	256.133.183
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	419.526.327.540	346.467.132.209	73.059.195.331

Ghi chú: Số dư Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 đã điều chỉnh theo kết luận số 109/TB - KTNN ngày 19/01/2017 của Kiểm toán Nhà nước.

*** Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm tăng 21,1% chủ yếu là do tăng tài sản lưu động cụ thể là: các khoản phải thu ngắn hạn tăng 54,0 tỷ đồng (chủ yếu tăng nợ phải thu khách hàng tăng 47,5 tỷ đồng, do ứng trước cho khách hàng mua vật tư: 5,0 tỷ đồng) tăng 42,6%; Hàng tồn kho tăng 18,3 tỷ đồng do chưa nghiệm thu lên phiếu giá kết chuyển vào doanh thu và công nợ trong kỳ, trong đó: dự án Hangar A75 chi phí SXKD dở dang cuối kỳ: 60,9 tỷ đồng/175,4 tỷ đồng chiếm 34,7%, dự án mở rộng Gang thép Thái Nguyên 24,7 tỷ đồng chiếm 14,1% chi phí SXKD dở dang đến ngày 31/12/2016.

- Tài sản dài hạn tăng do trong kỳ có đầu tư tài sản cố định và thuê mua tài chính 01 cầu 80 tấn Liebherr và tài sản cố định hữu hình giảm do trong kỳ thực hiện thanh lý: Máy nén khí, xe cầu bánh hơi AMK thủy lực, ô tô cần trục KC 3577, xe nâng hàng và một số máy móc thiết bị khác...

- Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 10,6 tỷ đồng/ 18,7 tỷ đồng nợ xấu, tỷ lệ nợ phải thu xấu tồn đọng đang chiếm 10,3%/ tổng nợ phải thu của Công ty.

- Nợ phải thu tăng và hàng tồn kho cao (84,9%) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn tăng 73,0 tỷ đồng chủ yếu do nợ phải trả tăng 72,7 tỷ đồng tăng 26,9%, trong đó nợ ngắn hạn tăng 71,4 tỷ đồng, tăng 26,8%, và nợ dài hạn do thuê mua tài chính TSCĐ 1,2 tỷ đồng tăng 36,9% , chủ yếu là các khoản nợ các tổ chức tín dụng, khách hàng, Tổng công ty và nợ các đội công trình, Công ty cần quyết liệt thu hồi công nợ, giảm nợ phải trả, nhằm đảm bảo an toàn và chủ động cho nguồn vốn SXKD.

- Vốn chủ sở hữu tăng 352 triệu đồng, tăng 0,5% so với đầu kỳ do lợi nhuận thấp và phải trích các quỹ từ lợi nhuận năm 2015 theo quy định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Hệ số nợ phải trả bằng 4,5 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 160,6 tỷ đồng bằng 4,6 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2016	TH năm 2015
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	Đồng	194.124.688.197	166.186.365.684
2. Giá vốn hàng bán	"	171.118.585.381	136.763.568.648
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	"	23.006.102.816	29.422.797.036
4. Doanh thu hoạt động tài chính	"	72.015.780	38.409.658
5. Chi phí tài chính	"	15.512.354.430	15.205.275.398
- Trong đó: Lãi vay phải trả	"	15.507.676.830	15.195.711.408

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	“	8.216.420.189	13.068.477.610
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	“	(650.656.023)	1.187.453.686
8. Thu nhập khác	“	1.230.309.092	313.727.273
9. Chi phí khác	“	118.095.936	231.513.528
10. Lợi nhuận khác	“	1.112.213.156	82.213.745
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	“	461.557.133	1.269.667.431
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	“	96.924.558	279.326.836
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	“	364.632.575	990.340.595
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	“	99	280

Ghi chú: Số liệu Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đã điều chỉnh theo kết luận số 109/TB - KTNN ngày 19/01/2017 của Kiểm toán Nhà nước.

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 cho thấy tình hình tài chính của Công ty rất khó khăn, lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 0,65 tỷ đồng, chi phí quản lý và chi phí tài chính đang chiếm 12,2%/ tổng chi phí (23,7 tỷ đồng/194,9 tỷ đồng) dẫn đến lợi nhuận sau thuế thấp, tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 0,2% so với doanh thu thực hiện và đạt 1,04% so với vốn điều lệ, tiền thu về hoạt động sản xuất kinh doanh không đủ trả chi phí và lãi vay ngân hàng, lợi nhuận trong năm 2016 chủ yếu từ lợi nhuận khác.

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2016 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

a, Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ (%)	
					So với KH	So với 2015
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	508.000	388.249	76,4	116,8
2.	Doanh thu	Tr.đồng	242.463	194.124	80,1	116,8
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.600	462	10,0	36,4
4.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	13,14	1,32		
5.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	1,9	0,24		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	17.856	4.959	27,8	58,7
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	15.300	8.979	58,7	131,1
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	70.314	80.847	114,9	117,7
9.	Lao động bình quân	Người	785	859	109,4	109,6
10	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	7,4	7,8	105,4	107,5
11	Chia cổ tức	%	0			

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2016	TH năm 2016	TH / KH năm (%)
I.	Đầu tư TSCĐ và XDCB	35.624	5.000	2.979	59,6
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GD1 + GD2)	19.392	3.000	1.588	52,9
2.	DADT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020	16.232	2.000	1.391	69,6
II.	Thuê mua tài chính TSCĐ	18.893	10.300	6.000	58,3
1.	Mua 01 cầu 80 tấn Liebherr (Đức SX)			6.000	
	Tổng cộng	54.517	15.300	8.979	58,7

- Dự án khu kho bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật tại Dung Quất: dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính, đã quyết toán trong Quý II năm 2014, đang tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 các hạng mục nhà phun sơn, bãi gia công chế tạo ngoài trời, hệ thống đường ống công nghệ, đường nội bộ, hệ thống thoát nước...

- Dự án đầu tư thiết bị phương tiện thi công đến năm 2020: đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2016 là: 6,9 tỷ đồng, giá trị còn phải thực hiện là: 9,3 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư tài sản cố định thông qua thuê mua tài chính: Trong năm thực hiện thuê mua 01 cầu bánh lốp 80 tấn LIEBHERR (Đức), đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2016 là: 11,6 tỷ đồng, giá trị còn phải thực hiện là: 7,3 tỷ đồng.

Nhận xét, đánh giá:

Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2016, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Trong năm 2016 Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, các chỉ tiêu thực hiện chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 80,1% so với KH, lợi nhuận đạt 10 % so với KH, nộp ngân sách đạt 27,8% KH, đầu tư XDCB đạt 58,7% so với KH; Tổng quỹ lương đạt 114,9% so với kế hoạch, tỷ lệ sinh lời của tài sản và hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu thấp.

- Trích lập các Quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và các khoản dự phòng theo quy định hiện hành.

- Trong năm 2016 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, doanh thu và lợi nhuận thấp, các khoản nợ phải trả và phải thu tăng, giá trị hàng tồn kho lớn chủ yếu là chi phí SXKD dở dang cuối kỳ lớn, việc quản lý chi phí, thu hồi công nợ, đơn đốc công tác nghiệm thu lên phiếu giá chưa tốt đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD từ các năm trước và kéo dài cho đến thời điểm hiện nay, thực hiện nộp Bảo hiểm xã hội và thuế thấp dẫn đến việc cưỡng chế của Cục thuế các tỉnh.

- Một số công trình đã thi công hoàn thành nhưng do các nguyên nhân chủ quan, khách quan nên chi phí vượt dự toán, trường hợp Chủ đầu tư không bù giá, chấp nhận khối lượng phát sinh sẽ tiềm ẩn lỗ ảnh hưởng đến kết quả SXKD các kỳ tiếp theo.

- Qua kiểm tra quỹ lương thực hiện năm 2016 đang vượt so với Tổng quỹ lương được duyệt.

- Thực hiện đóng BHXH còn chậm dẫn đến việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động đôi lúc chưa kịp thời.

2, Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc a, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 15/04/2016, việc tổ chức Đại hội tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2015, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016, tuy nhiên việc thực hiện còn hạn chế, trong năm 2016 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách. Tình hình tài chính của Công ty ngày càng khó khăn, việc nghiệm thu, thu hồi vốn chậm, công tác thanh quyết toán và bù giá còn kéo dài, chi phí ngày càng cao, thiếu hụt dòng tiền cho hoạt động SXKD, việc thanh toán các khoản nợ ngân sách không kịp thời.

+ Đã chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định phù hợp với chế độ chính sách hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin theo Luật chứng khoán kịp thời và đầy đủ.

+ Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua, tuy nhiên việc triển khai một số nội dung như: tái cơ cấu tài chính và quản trị còn chậm.

b, Đối với Tổng giám đốc Công ty.

+ Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Tuy nhiên kết quả SXKD trong năm 2016 một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân khách quan và chủ quan như:

- Việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa quyết liệt mạnh mẽ trong công tác thu hồi công nợ và kiểm soát chi phí.

- Một số công trình có chi phí lớn hơn giá trị hợp đồng ký với Chủ đầu tư do: Phát sinh tăng chi phí cho những phần việc không lường trước của Chủ đầu tư, việc bù giá cho phần phát sinh chậm, thiết bị cấp không đồng bộ, lao động vừa làm vừa chờ thiết bị dẫn tới việc bố trí nhân lực chưa hợp lý, thời gian thi công kéo dài đã làm tăng chi phí nhân công, năng suất lao động giảm.

- Việc bù giá cho dự án Hangar A75 không tiến triển, chi phí dở dang tính đến ngày 31/12/2016 là: 60,9 tỷ đồng, doanh thu thực hiện đến thời điểm hiện tại: 43,1 tỷ đồng, công

trình dự án gang thép Thái Nguyên chi phí dở dang: 24,9 tỷ đồng, chiếm 14,2 %/tổng chi phí dở dang cuối kỳ.

- Với số vốn điều lệ là: 35 tỷ đồng nên toàn bộ nguồn vốn tham gia thi công đều dựa vào vốn vay Ngân hàng và vay Tổng công ty, trong đó vay cho dự án Hangar A75 chưa được bù giá đã đẩy dư nợ vay ngân hàng luôn ở tình trạng cao, chi phí tài chính không giảm. Việc thu hồi nợ đọng chậm, tuy nhiên trong tháng 01 năm 2017 Công ty đã thu hồi được khoản nợ gốc 10 tỷ đồng từ Công ty cổ phần điện Bảo Tân, số nợ khó đòi còn khoảng trên 8 tỷ đồng.

- Đã chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp làm việc và cung cấp hồ sơ, số liệu cho Đoàn Kiểm toán nhà nước hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2015 và Chuyên đề việc thực hiện Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015” của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam theo Quyết định số 1589/QĐ-KTNN ngày 19/09/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước

c, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát được mời tham gia trong các cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

III – TÌNH HÌNH CHI TRẢ THÙ LAO CHO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016.

ĐVT: VN đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Số tiền thù lao	Ghi chú
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	157.953.958	0	Bổ nhiệm 15/04/2016
2.	Ng. Mạnh Hường	TV BKS		23.237.500	
3.	Phạm Xuân Đồng	TV BKS		6.037.500	Miễn nhiệm 15/04/2016
4.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	123.296.230	21.315.000	
	Tổng cộng		281.250.188	50.590.000	

IV – KIẾN NGHỊ:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là Quy chế quản lý nợ và các quy định trong thanh toán nội bộ. Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện sửa đổi các nội dung trong Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty để phù hợp với tình hình SXKD, tiếp tục tái cấu trúc tài chính, tái cấu trúc sở hữu, kiểm soát số dư nợ vay không vượt quá 3 lần vốn điều lệ Công ty, quyết liệt trong việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

- Kiểm soát, quản lý, cân đối dòng tiền thu về và chi ra một cách hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí đầu tư để giảm chi phí đầu vào, rà soát chi phí giao khoản các đội công trình không để vượt định mức, hàng tháng cân đối giữa doanh thu, khối lượng dở dang và chi phí thực hiện để thanh toán cho các hợp đồng giao khoản nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty, có kế hoạch thực hiện nộp ngân sách nhà nước kịp thời tránh bị cưỡng chế và phạt chậm nộp.

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Thường xuyên theo dõi phân loại các khoản nợ phải thu theo quy định, tích cực xử lý công nợ phải thu nhất là các công nợ tồn đọng lâu hoặc chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán và quyết toán. Tiếp tục phối hợp với Cơ quan thi hành án và Tòa án các tỉnh để thu hồi nợ đọng các công trình còn đang tranh chấp.

- Công ty cần rà soát lại khối lượng kiểm kê dở dang và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tương ứng để phòng ngừa rủi ro khi kết chuyển doanh thu và phân bổ chi phí, đẩy mạnh công tác nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán để giảm giá trị hàng tồn kho.

- Sắp xếp, cơ cấu và quản lý lực lượng lao động cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty, nâng cao năng suất lao động, việc chi trả lương phải gắn với kết quả SXKD của Công ty, trong năm kế tiếp Công ty cần cân đối lại các khoản chi trả lương để đảm bảo tổng chi phí tiền lương không vượt so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

- Ban quản trị rủi ro cần phát huy vai trò trong việc kiểm soát các rủi ro có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh từ khi thương thảo, ký kết, thực hiện thi công, để đảm bảo khi thực hiện độ rủi ro là thấp nhất.

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong việc cung cấp thông tin, chế độ báo cáo đảm bảo các báo cáo tài chính trung thực chính xác, phân định rõ ràng trách nhiệm kiểm soát rủi ro liên quan đến số liệu của Báo cáo tài chính

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu cho năm tiếp theo.

V- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2017 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 06 tháng và cả năm 2017, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2, Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2017.

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý 04 năm 2016, xem xét báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra, giám sát việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn, thanh lý tài sản và đầu tư các dự án.

+ **Quý II năm 2017.**

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2017 và việc ban hành các quy chế, quy định.

- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2016.

- Xem xét việc thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty

+ **Quý III năm 2017.**

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2017.

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

+ **Quý IV năm 2017.**

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2017.

- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư, thoái vốn đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.

- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch công tác năm 2017 của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

